

Số: 171/QĐ-CĐYT

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận trúng tuyển đợt 01 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-CĐYT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh năm 2020;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Tuyển sinh năm 2020;

Xét đề nghị của Trường Ban Thư ký,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận 161 thí sinh trúng tuyển đợt 01 năm 2020 (danh sách đính kèm). Cụ thể như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Trình độ	Hệ đào tạo	Điểm trúng tuyển	Trúng tuyển
1	Điều dưỡng	6720301	Cao đẳng	Chính quy	14.55	17
				VLVH đào tạo theo địa chỉ	15.90	62
				Liên thông VLVH	6.15	17
				Liên thông VLVH theo địa chỉ	6.05	20
2	Dược	6720201	Cao đẳng	Chính quy	15.90	17
				Liên thông VLVH	6.05	28

**Lưu ý : Điểm trúng tuyển là điểm đã cộng điểm ưu tiên*

Điều 2. Ban Thư ký có trách nhiệm phối hợp các đơn vị có liên quan, lập giấy báo triệu tập thí sinh trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ nhập theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Hội đồng Tuyển sinh, các phòng chức năng, các khoa thuộc Trường CĐYT Bạc Liêu và các thí sinh có tên ở điều chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở LĐT&XH (b/c)
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám hiệu (b/c)
- Như điều 3, Website;
- Lưu: VT, ĐT-NCKH.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Kim Nhung

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-CĐYT ngày 06 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu)

Stt	Số phiếu	Tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Mã đối tượng	Tên khu vực	Điểm cộng đối tượng	Điểm cộng khu vực	Tổng điểm thi	Điểm tổng hợp
	*	Ngành Dược sỹ cao đẳng								
1	16	Trang Anh Đài	14/10/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	40.8	20.65
2	9	Ngô Tấn Đạt	27/11/2001	Nam	0	KV2NT	0	0.5	30.8	15.9
3	6	Quách Châu Đoan	19/6/1995	Nữ	0	KV1	0	0.75	17.1	17.85
4	21	Trang Như Huỳnh	04/5/2001	Nữ	0	KV1	0	0.75	35.4	18.45
5	4	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	15/02/2000	Nữ	0	KV2NT	0	0.5	46.2	23.6
6	20	Bùi Hồng Khuyên	26/8/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	37.8	19.15
7	19	Lê Hoàng Long	22/12/1994	Nam	0	KV2	0	0.25	22.7	22.95
8	1	Huỳnh Ngọc Xuân Mai	16/12/1998	Nữ	0	KV2	0	0.25	69.3	23.35
9	13	Huỳnh Kim Ngân	28/9/1999	Nữ	0	KV2NT	0	0.5	16.3	16.8
10	11	Huỳnh Kim Ngọc	06/12/2001	Nữ	6	KV2	1	0.25	41	21.75
11	24	Tạ Thị Ngọc Như	15/12/1997	Nữ	0	KV1	0	0.75	21.8	22.55
12	18	Vương Liên Phúc	16/4/2001	Nam	0	KV2	0	0.25	19.6	19.85
13	23	Lê Vĩnh Thuyền	25/8/1998	Nam	3	KV1	2	0.75	37.4	21.45
14	22	Lê Kiều Tiên	25/5/1994	Nữ	0	KV1	0	0.75	50.6	26.05
15	12	Dương Ngọc Vẹn	10/7/1984	Nữ	0	KV1	0	0.75	17.4	18.15
16	3	Nguyễn Thị Yến Vy	06/8/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	34.6	17.55
17	10	Trịnh Thúy Vy	19/10/2001	Nữ	0	KV1	0	0.75	36.6	19.05
	*	Ngành Điều dưỡng cao đẳng								
18	17	Nguyễn Văn Anh	05/02/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	17.6	17.85
19	16	Trang Anh Đài	14/10/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	20.4	20.65
20	9	Ngô Tấn Đạt	27/11/2001	Nam	0	KV2NT	0	0.5	15.4	15.9

Stt	Số phiếu	Tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Mã đối tượng	Tên khu vực	Điểm cộng đối tượng	Điểm cộng khu vực	Tổng điểm thi	Điểm tổng hợp
21	2	Lê Thị Ngọc Hân	20/7/2000	Nữ	0	KV1	0	0.75	16.9	17.65
22	4	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	15/02/2000	Nữ	0	KV2NT	0	0.5	23.1	23.6
23	21	Trang Như Huỳnh	04/5/2001	Nữ	0	KV1	0	0.75	17.7	18.45
24	15	Ngô Mộng Kha	01/11/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	16.3	16.55
25	20	Bùi Hồng Khuyên	26/8/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	18.9	19.15
26	1	Huỳnh Ngọc Xuân Mai	16/12/1998	Nữ	0	KV2	0	0.25	23.1	23.35
27	8	Nguyễn Thị Trúc Mai	09/8/2001	Nữ	0	KV2NT	0	0.5	19.7	20.2
28	7	Tô Thị Ngoan	19/4/2001	Nữ	0	KV1	0	0.75	19.6	20.35
29	11	Huỳnh Kim Ngọc	06/12/2001	Nữ	6	KV2	1	0.25	20.5	21.75
30	23	Lê Vĩnh Thuyền	25/8/1998	Nam	3	KV1	2	0.75	18.7	21.45
31	5	Trần Thị Trang	26/8/2001	Nữ	0	KV2NT	0	0.5	22.6	23.1
32	3	Nguyễn Thị Yến Vy	06/8/2001	Nữ	0	KV2	0	0.25	17.3	17.55
33	10	Trịnh Thúy Vy	19/10/2001	Nữ	0	KV1	0	0.75	18.3	19.05
34	14	Dương Thị Tiểu Yến	01/3/2001	Nữ	0	KV2NT	0	0.5	19.1	19.6

Tổng số gồm: 34 thí sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

 

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Kim Nhang

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-CDYT ngày 06 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu)

Stt	Số phiếu	Tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Mã đối tượng	Tên khu vực	Điểm cộng đối tượng	Điểm cộng khu vực	Tổng điểm thi	Điểm tổng hợp
	*	Ngành Dược liên thông								
1	28	Thái Quốc Bằng	01/01/1976	Nam	0	KV2	0	0.25	7.6	7.85
2	30	Phạm Việt Châu	26/4/1984	Nữ	0	KV2	0	0.25	7.8	8.05
3	26	Huỳnh Công Chuẩn	02/8/1993	Nam	0	KV2	0	0.25	5.8	6.05
4	19	Nguyễn Thị Kim Chung	01/5/1961	Nữ	0	KV2	0	0.25	7.1	7.35
5	11	Trần Thị Út Đà	22/6/1991	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.9	7.15
6	20	Trần Thị Diễm Hương	17/6/1993	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.5	6.75
7	21	Bùi Ngọc Liên Hương	18/12/1994	Nữ	7	KV2	1	0.25	6	7.25
8	29	Trần Quang Huy	17/10/1988	Nam	0	KV2	0	0.25	8	8.25
9	12	Ngô Kiều Khanh	14/5/1994	Nữ	0	KV2	0	0.25	6	6.25
10	10	Châu Thị Tuyết Linh	24/3/1995	Nữ	0	KV2	0	0.25	6	6.25
11	17	Lâm Thị Mũi	18/02/1980	Nữ	0	KV2	0	0.25	8.3	8.55
12	14	Tăng Tú Nga	29/8/1990	Nữ	6	KV2	1	0.25	6	7.25
13	16	Huỳnh Mộng Nghi	22/5/1983	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.4	6.65
14	6	Khương Dương Ánh Ngọc	28/02/1995	Nữ	0	KV2	0	0.25	8	8.25
15	24	Phan Thy Thảo Nguyên	12/9/1980	Nữ	0	KV2	0	0.25	7.5	7.75
16	13	Nguyễn Thị Út Nhị	1989	Nữ	0	KV2	0	0.25	7.2	7.45
17	22	Nguyễn Thị Yên Nhi	30/4/1994	Nữ	0	KV2	0	0.25	7.2	7.45
18	9	Mai Thanh Phúc	20/12/1983	Nam	0	KV2	0	0.25	6.9	7.15
19	8	Cao Tuấn Phương	06/8/1982	Nam	0	KV2	0	0.25	6	6.25

Stt	Số phiếu	Tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Mã đối tượng	Tên khu vực	Điểm cộng đối tượng	Điểm cộng khu vực	Tổng điểm thi	Điểm tổng hợp
20	23	Trần Anh Sơn	20/3/1993	Nam	0	KV2	0	0.25	6.6	6.85
21	15	Trần Thị Thảo	07/7/1983	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.6	6.85
22	18	Lê Thị Thanh Thoảng	1985	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.8	8.05
23	7	Lê Thị Hồng Thu	1991	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.5	6.75
24	25	Lâm Kim Thúy	13/7/1983	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.8	7.05
25	49	Lê Cẩm Tú	11/12/1987	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.9	8.15
26	31	Lê Thị Kim Tuyền	31/7/1994	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.6	7.85
27	5	Lâm Tường Vi	26/11/1996	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.3	6.55
28	27	Văn Hồng Yến	28/8/1986	Nữ	1	KV2	2	0.25	6.8	9.05
	*	Ngành Điều dưỡng liên thông								
29	48	Lê Văn Công	01/01/1983	Nam	7	KV2	1	0.25	5.7	6.95
30	43	Thạch Thị Xuân Hà	20/12/1996	Nữ	1	KV2	2	0.25	5.7	7.95
31	47	Lương Văn Hiện	16/8/1991	Nam	0	KV2	0	0.25	6.1	6.35
32	45	Huỳnh Chí Hiếu	07/8/1995	Nam	0	KV2	0	0.25	6.9	7.15
33	34	Nguyễn Thị Như Hoa	24/1/1998	Nữ	0	KV2	0	0.25	5.9	6.15
34	32	Hà Hứa Thị Tâm Hoàng	16/9/1983	Nữ	1	KV2	2	0.25	5.8	8.05
35	46	Trần Thu Ngọc	18/5/1984	Nữ	7	KV2	1	0.25	5.8	7.05
36	40	Phan Văn Nhấn	25/7/1993	Nam	0	KV2	0	0.25	6.4	6.65
37	38	Huỳnh Thị Huỳnh Như	02/10/1993	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.4	6.65
38	42	Nguyễn Chúc Ny	1991	Nữ	7	KV2	1	0.25	7.3	8.55
39	39	Trần Thị Nhã Phương	06/10/1995	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.7	7.95
40	36	Trần Thị Sung	07/01/1994	Nữ	1	KV1	2	0.75	7.2	9.95
41	37	Trần Thị Ngọc The	18/6/1990	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.4	7.65
42	35	Trương Nguyễn Đoàn Trang	10/3/1986	Nữ	0	KV2	0	0.25	5.9	6.15

Stt	Số phiếu	Tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Mã đối tượng	Tên khu vực	Điểm cộng đối tượng	Điểm cộng khu vực	Tổng điểm thi	Điểm tổng hợp
43	44	Lê Cẩm Tú	29/3/1993	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.5	7.75
44	33	Chung Ngọc Tuyền	24/9/1982	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.6	7.85
45	41	Nguyễn Thị Út	1983	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.2	7.45
	*	Ngành Hộ sinh liên thông								
46	2	Đoàn Chúc Anh	09/10/1994	Nữ	7	KV2	1	0.25	5.6	6.85
47	4	Nguyễn Thị Hằng	04/10/1979	Nữ	7	KV2	1	0.25	6.7	7.95
48	3	Đoàn Chúc Nha	05/6/1996	Nữ	0	KV2	0	0.25	5.7	5.95
49	1	Quách Thị Huỳnh Như	04/02/1995	Nữ	0	KV2	0	0.25	6.6	6.85

Tổng số gồm: 49 thí sinh

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
P. HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Kim Nhung
Nguyễn Kim Nhung